

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HSST
Ngày 15 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đang

2. Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: **Bùi Trung V**, sinh ngày 28/11/1976, tại Ninh Bình; nơi cư trú: **tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Trung T** (đã chết) con bà **Lã Thị T1** (đã chết); vợ: **Hà Thị Hồng K**, con có 01 con sinh năm 2002; tiền án: có 3 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2009/HSST ngày 16/01/2009 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí 50.000 đồng bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2011; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2012/HSST ngày 12/4/2012 Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù 24 tháng tù về tội “Cướp gât tài sản”, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. **Bùi Trung V** phải nộp án phí ngày 06/5/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2013; tại

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2014/HSST ngày 29/4/2014 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp xử, phạt 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. **Bùi Trung V** nộp án phí ngày 01/8/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2020. Tiền sự: tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 24/12/2013 bị **Công an phường B, thị xã T**, xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. **Bùi Trung V** chưa thi hành nộp phạt; nhân thân tại Quyết định số 392/QĐ-UB ngày 17/5/2005 **UBND thị xã T**, quyết định đưa **Bùi Trung V** vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 11/7/2007 **Bùi Trung V** đã chấp hành xong; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45 ngày 10/11/2008 **Công an phường B, thị xã T** xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. **Bùi Trung V** nộp phạt ngày 11/11/2008. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/01/2023 đến ngày 10/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N** (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* chị **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1980, trú tại **tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình** (có mặt).

- *Người làm chứng:* anh **Lê Văn N**, anh **Đình Xuân M** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: **Bùi Trung V** là người sử dụng trái phép chất ma túy, vào năm 2014 **Bùi Trung V** bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình kết án 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ngày 25/3/2020 **V** chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cụ thể như sau: do có nhu cầu về sử dụng ma túy nên trưa ngày 02/01/2023, **V** mượn xe mô tô BKS 35T1- 006.08 của chị **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1980, trú tại **tổ D, phường T, thành phố T** (khi mượn **V** nói là để đi làm), **V** điều khiển xe mô tô đi từ **phường T** vào trong **công viên T** và dừng xe lại tìm người bán ma túy để mua ma túy. Khoảng 10 giờ 50 phút, **V** gặp 1 người đàn ông (bản thân Văn không biết tên, tuổi, địa chỉ) nghi là người nghiện, nên đã hỏi mua ma túy thì người đàn ông đồng ý bán cho **V** 01 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho **V** người đàn ông đã bỏ đi, Văn cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi áo

khoác phía trước bên phải đang mặc trên người. Trong lúc đang ngồi trên xe mô tô BKS 35T1-006.08 đỗ ở lề đường chưa kịp đi thì bị tổ công tác Công an thành phố T đến yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân. Quá trình kiểm tra V khai báo tên tuổi, địa chỉ và không xuất trình được căn cước công dân. Tổ công tác hỏi V có sử dụng ma túy không thì V khai nhận bản thân có sử dụng ma túy và tự lấy từ trong túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc ra 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác, V khai nhận là ma túy H vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Bùi Trung V về trụ sở Công an phường T tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của V một chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu hồng đã cũ bên trong có lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0917729076, một bơm kim tiêm, một ống nước cất đều chưa qua sử dụng, số tiền 115.000 đồng và một chiếc xe mô tô BKS 35T1 - 006.08.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Bùi Trung V có khối lượng 0,20 gam ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 84/KL-KTHS-MT ngày 9/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M, có khối lượng 0,1980 gam, là ma túy, loại Heroien.

Heroine là chất ma túy thuộc danh mục IA, số thứ tự 9 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Sau khi giám định Phòng K1 Công an tỉnh N đã hoàn lại 0,1305 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 84/KL-KTHS-MT.

Quá trình điều tra, truy tố Bùi Trung V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT- VKSTĐ ngày 08/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Bùi Trung V để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Trung V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Trung V từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/01/2023.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 84/KL-KTHS-MT vụ **Bùi Trung V**, SN 1976, xảy ra ngày 02/1/2023 tại **thành phố T, tỉnh Ninh Bình**. Mẫu vật hoàn trả gồm M=0,1305 gam ma túy loại Heroine, cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 mảnh giấy màu trắng có kích thước (5,1x3,6)cm; 01 bơm kim tiêm loại 6ml/cc chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất loại 5ml/cc chưa qua sử dụng. Đối với số tiền đã thu giữ 115.000đồng là tài sản của **Bùi Trung V**, trả lại cho bị cáo.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thừa nhận do có nhu cầu về sử dụng ma túy, nên ngày 02/1/2023 bị cáo đã mượn xe đi tìm địa điểm bán ma túy với mục đích mua về để sử dụng, khi vừa mua được gói ma túy đang cất giấu trong người thì bị **Công an thành phố T** kiểm tra hành chính, nên bị cáo đã giao nộp gói ma túy vừa mua được cho cơ quan điều tra Công an.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội rất ân hận về việc làm của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo **Bùi Trung V** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 84/KL- KTHS-MT ngày 09/01/2023 của **Phòng K1 - Công an tỉnh N** và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 10 giờ 50 phút ngày 02/01/2023, tại **công viên phường T thuộc tổ dân phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình**, **Bùi Trung V** có hành vi cất giấu trong người 0,1980 gam

ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân, bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1980 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Bùi Trung V đã tái phạm nguy hiểm chưa được xoá án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

a,.....

.....

o, Tái phạm nguy hiểm.

Bản Cáo trạng số 40/CT– VKSTĐ ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Bùi Trung V với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: đối với tình tiết Tái phạm nguy hiểm đã là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, bị xét xử nhiều lần về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Về hình phạt: xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông tại công viên phường T vào ngày 02/01/2023 bản thân bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đã bán ma túy cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 35T1 – 006.08: quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1980, trú tại tổ D, phường T, thành phố T. Chị T2 cho bị cáo mượn xe đi lại, chị T2 không biết V dùng để đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe mô tô trên cho chị T2 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng đã qua sử dụng cùng sim điện thoại, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 115.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 0,1305 gam chất dạng tinh thể màu trắng, là ma túy, loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 84/KL-KTHS-MT vụ Bùi Trung V, SN 1976, xảy ra ngày 02/1/2023 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M=0,1305 gam ma túy loại Heroine, cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 mảnh giấy màu trắng có kích thước (5,1x3,6)cm; 01 bơm kim tiêm loại 6ml/cc chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất loại 5ml/cc chưa qua sử dụng. Đây là những vật chứng chứng minh tội phạm,

không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Án phí hình sự: bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Trung V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Bùi Trung V 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/01/2023.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 84/KL-KTHS-MT vụ Bùi Trung V, SN 1976, xảy ra ngày 02/1/2023 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M=0,1305 gam ma túy loại Heroine, cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 mảnh giấy màu trắng có kích thước (5,1x3,6)cm; 01 bơm kim tiêm loại 6ml/cc chưa qua sử dụng; 01 ống nước cất loại 5ml/cc chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho **Bùi Trung V** số tiền 115.000 đồng (một trăm mười lăm nghìn đồng)

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2023 và uỷ nhiệm chỉ ngày 08/5/2023 giữ Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí: buộc bị cáo **Bùi Trung V** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND thành phố Tam Điệp(1)
- Công an thành phố Tam Điệp(1)
- Chi cục THA thành phố Tam Điệp (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình(1)
- Bị cáo(1);

Phan Ngọc Hà